

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUYÊN MỘC  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST  
Ngày: 25-4-2024

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hà Danh Vượng
- Bà Ngô Thị Quốc Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Cù Hoàng V – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác Tuấn G), sinh năm 1970 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Không xác định được; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng L (đã chết) và bà Trần Thị Bé S (đã chết); vợ: Cao Thị Q, sinh năm 1977; có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2024;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 23/3/1994 bị Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án số 30/HSST.

Ngày 26/7/1994 bị Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt là 08 năm tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/HSST buộc bị cáo phải chấp hành là 11 năm tù, theo Bản án số 44/HSST.

Ngày 20/12/2004 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 09/2004/HSST.

Ngày 22/12/2008 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2012/HSST.

Ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2012/HSST.

Ngày 19/11/2015 bị Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo Bản án số 176/HSPT.

Bị bắt ngày 11-9-2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Thái Thị Kim H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Ông Nguyễn Trung C. Nơi cư trú: L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11-9-2023 Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo màu đen, biển số 67H1-125.08 đến tổ C, ấp V, xã P, huyện X gặp một người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân) mua 1.000.000đ được 18 gói ma tuý đá từ N. Sau khi mua được ma tuý T về nhà cất dấu tại ấp T, xã P, huyện X mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày có 01 người đàn ông tên Tư Ế (không rõ nhân thân) gọi điện hỏi T mua 500.000đ ma tuý, T đồng ý và hẹn Tư Ếch giao ma tuý tại ấp T, xã P, huyện X, sau khi liên lạc với Tư Ế xong sợ bị Công an phát hiện nên T xoá hết nhật ký cuộc gọi trong điện thoại, sau đó T lấy 01 gói ma tuý đá cất dấu vào hộc xe mô tô hiệu Nouvo màu đen, biển số 67H1-125.08 để đi giao cho Tư Ế, khi đang chờ giao ma tuý cho Tư Ế thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 gói ma tuý trong hộc xe mô tô nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ tang vật. Sau đó, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại ấp T, xã P, huyện X thu giữ được 17 gói nylon chứa chất kết tinh không màu trong suốt (T khai là ma tuý đá) và các công cụ sử dụng ma tuý. Tại cơ quan Công an T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận giám định số 400/KL-KTHS-MT ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Một phong bì màu trắng, có in hình dấu của Công an xã P-CAH X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Đại úy Nguyễn Thị Kiều T1, Phạm Văn L1, Nguyễn Thị Thúy H1, Nguyễn Quốc T2, Trần Văn T, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, ký hiệu mẫu

A1 có khối lượng 0,8509 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

Một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Đại úy Nguyễn Thị Kiều T1, Phạm Văn L1, Nguyễn Quốc T2, Trần Văn T, Lê Văn M, bên trong có 17 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, ký hiệu mẫu A2 có khối lượng 1,9513 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

02 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 400/1 và 400/2 ngày 15/9/2023 có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh, đã qua sử dụng và sim điện thoại 0963.990.615; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đen biển số 67H1-125.08 và số tiền 3.000.000đ. Toàn bộ vật chứng trên được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 17/CTVK SXM ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì màu trắng đã được niêm phong số 400/1 và 400/2 ngày 15/9/2023 có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 gói nylon.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel màu xanh và sim số 0963.990.615.

Giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh đối với xe mô tô biển số 72H1-125.08.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 3000.000đ

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2023 T điều khiển xe mô tô biển số 67H1-125.08 đến ấp V, xã P, huyện X mua 1.000.000đ ma túy đá của người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân), sau khi mua được ma túy T về nhà tại ấp T, xã P, huyện X cất dấu. Khoảng 15 giờ cùng ngày, có một người tên Tư Ê (không rõ lai lịch) hỏi mua T 500.000đ ma túy. T đồng ý và hẹn Tư Ê ch giao ma túy tại Ấp T, xã P, huyện X. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy, có khối lượng 0,8509 gam, là ma túy, loại M1 đi bán cho Tư Ê, khi đang chờ giao ma túy cho Tư Ê thì bị Công an phát hiện và bắt giữ. Số ma túy cất dấu ở nhà của T có khối lượng là 1,9513 gam, là ma túy, loại Methamphetamine chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ. Hành vi mua ma túy của T nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, thực tế T đang chờ để bán cho Tư Ê nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Theo kết luận giám định thì tổng khối lượng ma túy T mua bán là 2,8022 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tiền án, nhưng chưa được xoá án tích lại phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên là người hiểu rõ hơn ai hết tác hại của ma túy, lẽ ra phải góp phần cùng cộng đồng ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, nhưng bị cáo không làm vậy mà còn tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng, gián tiếp làm lây

lan căn bệnh HIV cũng như làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về nhiều tội khác nhau, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không tu chí rèn luyện bản thân, làm ăn lương thiện mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 phong bì màu trắng được niêm phong ghi số vụ 400/1 và 400/2 ngày 15/9/2023 có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, số IMEI 1: 301014178087919 và sim số 0963.990.615 là công cụ T dùng để liên lạc mua ma túy của N và bán ma túy cho Tư Ế liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 gói nylon là công cụ T dùng vào việc sử dụng ma túy, xét không có giá trị, giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 67H1-125.09 T khai mượn của bạn gái Thái Thị Kim H, chị H không chứng minh được việc mua xe là hợp pháp. Hiện Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với chủ sở hữu nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với số tiền 3.000.000đ qua xác minh đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên N là người bán ma túy cho T và người tên Tư Ế là người Tuấn bán ma túy. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch của N và Tư Ế nên tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Thái Thị Kim H là người cho T mượn xe mô tô biển số 67H1-125.08 nhưng chị H không biết T sử dụng vào mục đích mua bán ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác Tuấn G) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-9-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì màu trắng được niêm phong ghi số vụ 40/1 và 400/2 ngày 15/9/2023, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B là ma túy hoàn trả sau giám định; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 gói nylon.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel màu xanh, số IMEI 1: 301014178087919; 01 sim số 0963.990.615.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra để tiếp tục điều tra, xác minh: 01 xe mô tô hiệu Nouvo, màu đen, biển số 67H1-125.08, số máy 1DB1-01947, số khung: RLCN1DB10CY019536.

Trả lại bị cáo Trần Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

*(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 31/BB, ngày 13/3/2024 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện X).*

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**Hoàng Thị Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG  
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**







